

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai dự toán kinh phí
cấp cho trường Tiểu học & THCS Tân Thành

I. Thời gian: Hôm nay vào hồi 16h30, ngày 25 tháng 01 năm 2023, tại văn phòng trường Tiểu học & THCS Tân Thành nhà trường tiến hành lập biên bản về việc công bố công khai số liệu dự kinh phí các nguồn cấp cho trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Thành.

II. Thành phần:

* Toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường Tiểu học & THCS Tân Thành: có mặt 41/43 đ/c (Vắng đ/c Thuý - Nghỉ chế độ thai sản, đ/c Ninh nghỉ không lương).

1. Chủ tọa: Ông Phan Quang Tuấn - Hiệu trưởng
2. Thư ký: Bà Hoàng Thị Ngà - Giáo viên, thư ký hội đồng nhà trường

III. Nội dung:

1. Ông: Phan Quang Tuấn - Hiệu trưởng trường Tiểu học & THCS Tân Thành thông qua văn bản công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC;

2. Thông báo các nội dung công khai.

- Công khai dự toán kinh phí mua sắm cơ sở vật chất phục vụ dạy và học khu Tiểu học và khu THCS.

- Công bố công khai dự toán kinh phí hỗ trợ học phí thực hiện nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND và kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP tháng 9,10,11,12/2023.

- Công bố công khai dự toán sửa chữa nhà lớp học 2 tầng và nhà hiệu bộ 3 tầng trường Tiểu học và THCS Tân Thành.

- Công khai số liệu dự toán thu, chi NSNN năm 2024 của trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân thành.

3. Hình thức và địa điểm công khai.

- Thông báo trước hội đồng sự phạm.

- Niêm yết tại văn phòng.

- Niêm yết trên trang Web trường TH&THCS Tân Thành:
<https://thcstanthanh.haiphong.edu.vn>

4. Thời gian niêm yết.

- Thời gian niêm yết từ ngày 26/01/2024 đến ngày 26/02/2024

- Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo từng thời gian được quy định, kết thúc niêm yết sẽ lập thành biên bản hoàn thành việc niêm yết.

5. Yêu cầu: Mọi cán bộ, giáo viên, công nhân viên xem bảng niêm yết các nội dung công khai nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc Chủ tài khoản trường Tiểu học & THCS Tân Thành.

Biên bản thông qua trước Hội đồng sự phạm hồi 17h00 cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Hoàng Thị Ngà

HIỆU TRƯỞNG



Phan Quang Tuấn

Số: 20 /QĐ-TH&THCSTT

Tân Thành, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán kinh phí mua sắm cơ sở vật chất phục vụ dạy và học khu Tiểu học và khu THCS

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 về cấp kinh phí mua sắm cơ sở vật chất phục vụ dạy và học khu Tiểu học và khu THCS.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán kinh phí mua sắm cơ sở vật chất phục vụ dạy và học khu Tiểu học và khu THCS.

Điều 2. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Niêm yết
- Lưu; VT, KT.



Phan Quang Tuấn

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 2518/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	169.400
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	169.400
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	169.400
Trong đó	
- Kinh phí mua sắm cơ sở vật chất phục vụ dạy và học (tivi, máy vi tính) (loại 070 khoản 072)	88.000
- Kinh phí mua sắm cơ sở vật chất phục vụ dạy và học (đàn organ, đài cát sét, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên) (loại 070 khoản 073)	81.400
1.3 Kinh phí Cải cách tiền lương	
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thường xuyên	
2.2 Kinh phí không thường xuyên	

Số: 21/QĐ-TH&THCSTT

Tân Thành, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán

Hỗ trợ học phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND và kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo ND81 tháng 9,10,11,12/2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2583/QĐ-UBND và Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc cấp kinh phí hỗ trợ học phí thực hiện Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND, kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo ND81.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán kinh phí hỗ trợ học phí thực hiện Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND, kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo ND81 (đính kèm phụ lục số 48).

Điều 2. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Niêm yết
- Lưu; VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Quang Tuấn

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	85.891
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	85.891
- Kinh phí hỗ trợ học phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND từ nguồn thu học phí năm học 2022-2023 (loại 070 khoản 073)	85.891
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	83.573
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	83.573
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	83.573
Trong đó	
- Kinh phí hỗ trợ học phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND (loại 070 khoản 073, mdp: 340)	83.573
1.3 Kinh phí Cải cách tiền lương	
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thường xuyên	
2.2 Kinh phí không thường xuyên	

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 2567/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
<i>1. Số thu phí, lệ phí</i>	
<i>2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại</i>	
<i>3. Số phí, lệ phí nộp NSNN</i>	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.352
<i>1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề</i>	2.352
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.352
Trong đó	
- Kinh phí miễn, giảm học phí theo NĐ 81 (tháng 9-12/2023) (loại 070 khoản 073)	552
- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81 (loại 070 khoản 072)	1.800
1.3 Kinh phí Cải cách tiền lương	
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thường xuyên	
2.2 Kinh phí không thường xuyên	

Số: 22 /QĐ-TH&THCSTT

Tân Thành, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán sửa chữa nhà lớp học 2 tầng và nhà hiệu bộ 3 tầng trường Tiểu học và THCS Tân thành

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2779/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc cấp kinh phí sửa chữa công trình nhà lớp học 2 tầng và nhà hiệu bộ 3 tầng trường Tiểu học và THCS Tân Thành.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán kinh phí sửa chữa công trình nhà lớp học 2 tầng và nhà hiệu bộ 3 tầng trường Tiểu học và THCS Tân Thành. (đính kèm phụ lục số 48).

Điều 2. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Niêm yết
- Lưu; VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Quang Tuấn

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	800.000
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	800.000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	800.000
Trong đó	
- Kinh phí chi công trình sửa chữa nhà lớp học 2 tầng và nhà hiệu bộ 3 tầng trường Tiểu học và THCS Tân Thành, quận Dương Kinh (loại 070 khoản 073 mdp 000)	800.000
1.3 Kinh phí Cải cách tiền lương	
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thường xuyên	
2.2 Kinh phí không thường xuyên	

Số: 23 /QĐ-TH&THCSTT

Tân Thành, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2024
của trường Tiểu học & THCS Tân Thành

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân thành. (đính kèm phụ lục số 48).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Niêm yết;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Quang Tuấn



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: TH & THCS Tân Thành

Mã số: 1131795

(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	378.000
- Học phí (THCS)	378.000
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	378.000
- Chi bù lương 100% (từ học phí)	378.000
- Tăng cường CSVC, các hoạt động nghiệp vụ	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.710.060
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5.604.738
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	5.604.738
Trong đó	
- Kinh phí chi lương (tiểu học)	2.423.733
- Kinh phí chi lương (trung học)	2.888.944
- Kinh phí khen thưởng (tiểu học)	11.880
- Kinh phí khen thưởng (trung học)	9.180
- Kinh phí chi nghiệp vụ (tiểu học)	329.000
- Kinh phí chi nghiệp vụ (trung học)	392.000
- Kinh phí giảm trừ	450.000
- Trừ học phí (trung học)	378.000
- Tiết kiệm 10% chi nghiệp vụ (tiểu học)	33.000
- Tiết kiệm 10% chi nghiệp vụ (trung học)	39.000
1.2 Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	1.105.322
Trong đó	
- Kinh phí chi tăng lương cơ sở 1490 lên 1800 (tiểu học)	504.267
- Kinh phí chi tăng lương cơ sở 1490 lên 1800 (THCS)	601.056